



YANMAR

MÁY KÉO

YM351A / YM357A

51 mã lực

57 mã lực



CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG NGHIỆP YANMAR VIỆT NAM

Trụ sở chính: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Samco, 326 Võ Văn Kiệt, Phường Cờ Giang, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam.

Điện thoại: +84 28 3920 9626

Fax: +84 28 3920 8291

Văn phòng đại diện: Tầng 12A, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84 24 3217-1045/1046

Fax: +84 24 3217 1044

www.facebook.com/maynongnghiepyanmar

www.youtube.com/yanmarvietnam

Website: www.yanmar.com/vn



SMARTASSIST

GO NEXT

Đưa nông nghiệp lên một tầm cao mới

Hãy trải nghiệm một ngày làm việc cùng với sức mạnh và hiệu suất vượt trội của máy kéo YM, độ bền và sự mạnh mẽ của máy sẽ theo bạn cùng năm tháng.

Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng máy với những giải pháp công nghệ của chúng tôi.

Với máy kéo YM, một tương lai về một nền nông nghiệp mới vượt ra ngoài tưởng tượng.





Đưa những giải pháp công nghệ cao vào nông nghiệp

Sử dụng công nghệ cao của Yanmar, việc đồng áng trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết.

Quản lý những cánh đồng chỉ thông qua chiếc điện thoại thông minh của bạn.

Tích hợp Hệ thống định vị thông minh SAR

Định vị vị trí bằng GPS và những cảm biến khác giúp bạn biết chính xác vị trí của máy kéo cũng như máy kéo đang làm việc ra sao, giúp giảm thiểu thời gian rỗi và lỗi phát sinh, qua đó tiết kiệm đáng kể chi phí.



Machine Location

Notification setting

Operation history

Error History

Phat hiện cảnh báo

SMARTASSIST

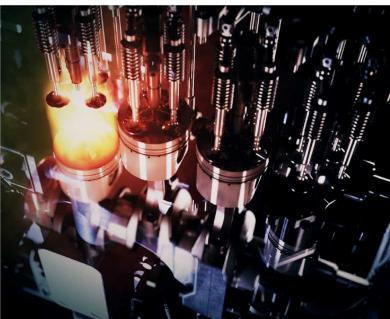


Mạnh mẽ và tiết kiệm nhiên liệu

Công nghệ đốt cháy nhiên liệu độc đáo của Yanmar cho phép nhiên liệu được đốt cháy hoàn toàn đến từng giọt nhiên liệu, giúp động cơ mạnh mẽ và bền bỉ theo năm tháng.

Động cơ diesel phun dầu trực tiếp

Là nhà sản xuất động cơ diesel nhỏ làm mát nước nằm ngang đầu tiên trên thế giới, Yanmar đã phát triển và tích hợp công nghệ phun và đốt cháy nhiên liệu của mình trong một chiếc động cơ sử dụng cho máy kéo. Dù bạn cày hay bừa, máy kéo YM vẫn cung cấp hiệu quả sử dụng nhiên liệu và độ bền ưu việt. Hãy thử vận hành động cơ 3.0 lít hành trình piston dài trên máy kéo YM357A để trải nghiệm sức mạnh vượt trội và độ tin cậy cao.



Bơm cao áp
loại ty bơm

Bơm cung cấp nhiên liệu ở áp suất cao đồng đều cho kim phun nhiên liệu của mỗi xi-lanh, quá trình cháy diễn ra rất đồng đều, công suất mượt mà hơn và ít rung động hơn.



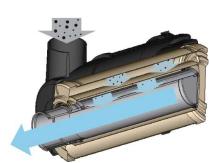
Kim phun nhiên liệu

Vòi phun được thiết kế chính xác để đưa nhiên liệu phun sương ở áp suất cao vào xi-lanh.



Thiết kế buồng đốt độc đáo

Buồng đốt được tạo hình đặc biệt để thúc đẩy sự hòa trộn hỗn hợp không khí nhiên liệu và đốt cháy hoàn toàn cho công suất cao và lượng khí thải thấp.



Lọc khí 2 tầng

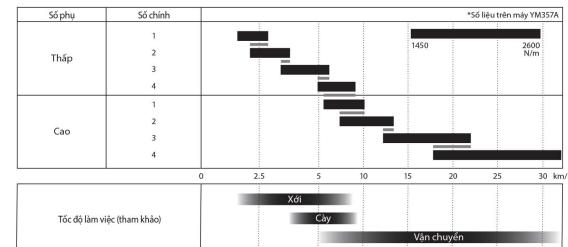
Lọc hai tầng loại bỏ bụi bẩn trong khí nạp để tránh mài mòn bạc piston (séc măng).

Làm việc nhanh hơn

Hoàn thành công việc nhanh hơn và chính xác hơn.

Hoàn thành công việc nhanh hơn và chính xác hơn.

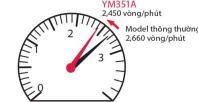
Giảm thiểu chi phí & tiết kiệm nhiên liệu nhờ tỉ số truyền gối nhau toàn dải tốc độ, bạn có thể chọn số phù hợp với sức kéo lớn nhất cho mọi công việc.



Chọn tốc độ PTO phù hợp cho công việc

Tốc độ PTO máy kéo YM đạt được tốc độ định mức 540 vòng/phút khi tốc độ động cơ thấp, đảm bảo bề mặt ruộng đẹp sau khi hoàn thiện nhằm mục đích tiết kiệm nhiên liệu & cân bằng tốt.

Cách sử dụng 1: Sử dụng PTO kinh tế
Sử dụng tốc độ PTO tiêu chuẩn với tốc độ động cơ thấp không chỉ cho phép người vận hành máy điều khiển làm đất đẹp mà còn tiết kiệm nhiên liệu.

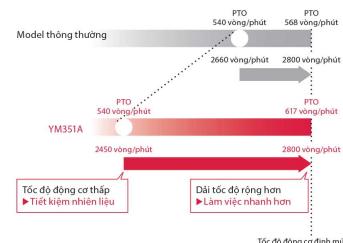


Tốc độ PTO định mức
540 vòng/phút

Cách sử dụng thứ 2: Hiệu quả công việc cao.
Dải tốc độ động cơ rộng (Tốc độ PTO) cho phép người điều khiển có thể chọn tốc độ làm việc tối ưu phù hợp với từng loại công việc. Tăng tốc độ động cơ để tăng hiệu quả làm việc, đảm bảo bề mặt ruộng đẹp sau khi hoàn thiện.



Sử dụng nhiều hơn dải tốc độ



PTO 2 tầng tốc độ

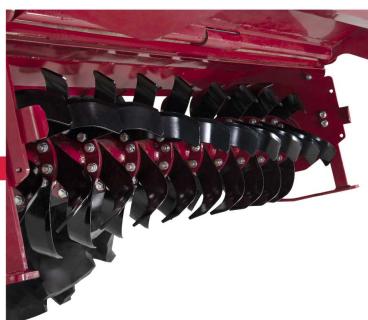


Ruộng lúa, ruộng khô hoặc dùng để kéo

YM là một máy kéo đa năng duy nhất có thể đáp ứng một cách đầy đủ những điều kiện khắt khe của nền nông nghiệp Đông Nam Á.

Thiết kế dàn xới kiểu mới

Thiết kế đột phá cho phép máy của bạn vẫn giữ được sức mạnh kéo cã khi làm việc ở tốc độ cao vì đất sẽ không bị vướng vào dàn xới, đồng thời nắp sau dàn xới dài giúp san phẳng đất sau khi xới.

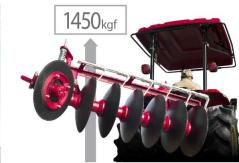


Nắp sau dàn xới dài

Nắp sau dàn xới dài hơn 15% so với dàn xới thông thường, với phần tiếp xúc với mặt đất rộng hơn, cho kết quả xới hoàn hảo hơn.



Khoảng sáng gầm
Khoảng sáng gầm cao là điểm then chốt để làm việc một cách hiệu quả trong điều kiện ruộng lầy lội hoặc lướt qua cây trồng dễ dàng mà không gây hư hại.



Sức nâng hệ thống thủy lực
Ngay cả những nông cụ, thiết bị nâng như dàn cấy hoặc dàn trồng rơm đều có thể nâng lên bằng thao tác dễ dàng, phục vụ đa dạng nhu cầu công việc.
*Tại đầu thanh nối dưới.



Quay góc hẹp
Với góc lái bánh trước lên đến 55 độ, cho phép người lái dễ dàng điều khiển quay đầu máy với góc hẹp khi hết luồng cấy hoặc những góc ruộng rất hẹp, khó xoay trở.



Đòn kéo

Được trang bị một thanh kéo (loại chốt khóa nhanh) theo tiêu chuẩn đòn kéo và kéo được đa dạng tải trọng.

Tất cả mọi thứ cần thiết
để hoàn thành công việc
của bạn.

Dễ dàng vận hành với sự thoái
mái trong suốt ngày dài.

Hộp số đồng tốc toàn phần

Chỉ việc thao tác cản số tiến/lùi và cản số
chinh, hộp số đồng tốc toàn phần cho phép
bạn vừa chuyển hướng vừa thay đổi tốc độ
một cách êm ái mà không xuất hiện tiếng ồn
từ hộp số, thậm chí khi máy kéo vẫn đang
còn di chuyển.



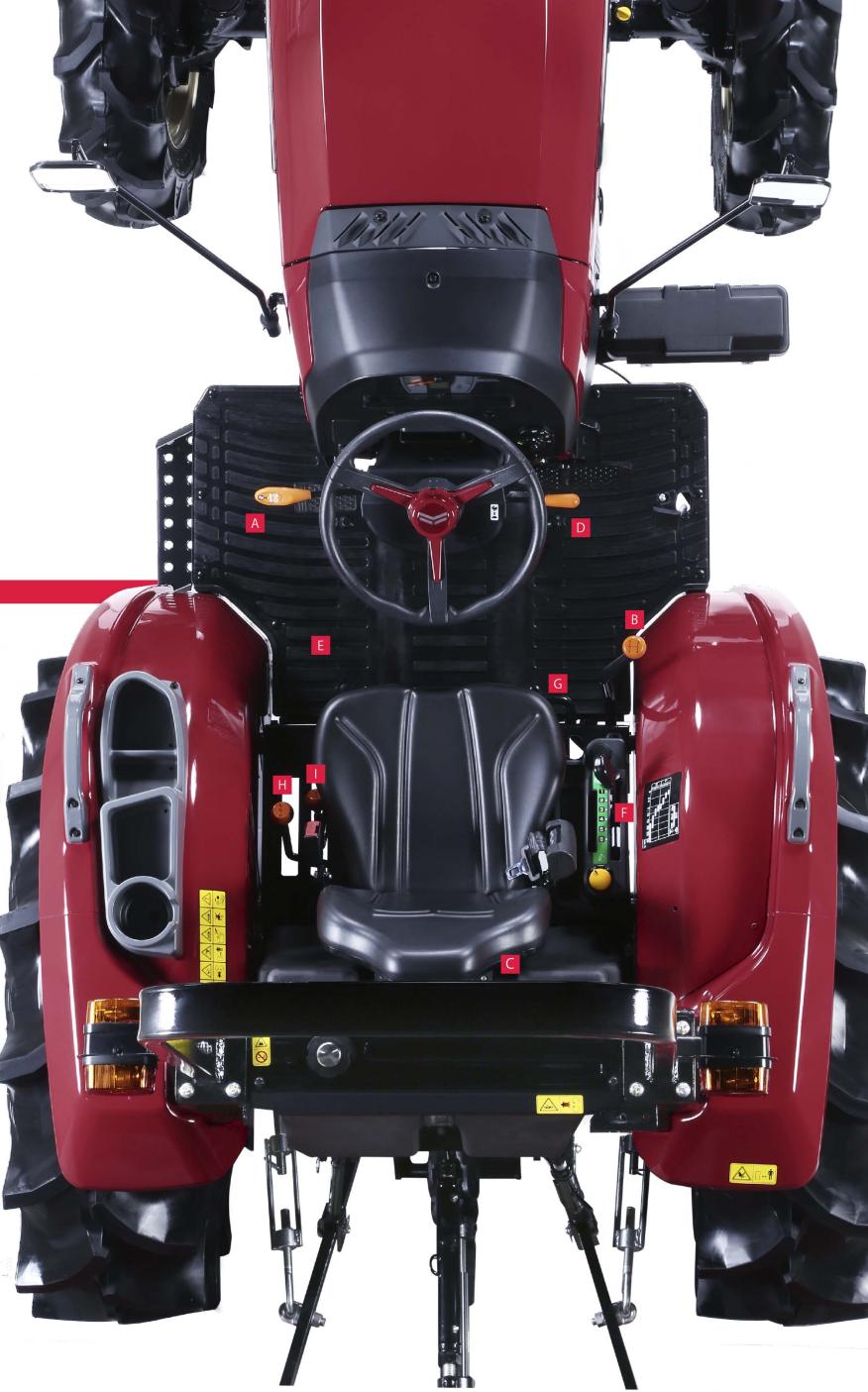
A Động tốc số lùi

Chuyển hướng một cách đơn
giản bằng cách chuyển cản số
được bố trí thuận tiện gần tay
lái, dễ lùi ra khỏi các góc hẹp.



B Động tốc 4 số chính

Lựa chọn tốc độ phù hợp nhất
cho công việc bằng sự kết hợp
giữa số chính đồng tốc & 2
tầng số phụ đồng tốc.



C Ghế ngồi cao cấp với
hệ thống giảm xóc
Di chuyển ghế về phía trước hoặc sau chỉ bằng
1 cản điều khiển, làm việc thoải mái suốt ngày
dài với độ đàn hồi vô cấp của hệ thống giảm
xóc ghế ngồi.



Nút điều chỉnh độ đàn hồi vô cấp phía sau lưng ghế.



D Tay lái trợ lực thủy lực
hoàn toàn
Xoay trở và quay đầu máy mượt
má với tay lái trợ lực thủy lực
ngay cả khi làm việc tại những
cánh đồng có độ lây lùn cao.



E Sàn để chân bằng phẳng
Sàn để chân phẳng giúp bạn dễ
dàng ngồi vào ghế đồng thời
lại sự thoải mái cho người vận
hành với khoang làm việc rộng
rãi và vững vàng.



F Cản điều chỉnh móc 3 điểm
Đặt nòng cụ của bạn chính xác
vào nơi bạn muốn với độ phản hồi
nhanh và dễ dàng tinh chỉnh độ
sâu.



G Bàn đạp khóa vi sai
Bàn đạp khóa vi sai giữ cho cả
hai bánh xe di chuyển cùng tốc độ
và giúp bạn thoát lầy hiệu quả.



H Số phụ 2 tốc độ
Số phụ 2 tốc độ cho phép chuyển
giữa tốc độ nhanh và chậm phù
hợp với nhiều tác vụ khác nhau từ
làm đất ruộng cho tới di chuyển
giữa các cánh đồng.



I Cân gài cầu
Một cản đơn giản giúp bạn
chuyển từ 1 cầu sang 2 cầu cho
lực kéo mạnh hơn.



Chất lượng đi cùng sự bền bỉ

Hệ thống truyền lực và các chi tiết chính đều được chế tạo bằng thép đúc có độ bền cao.

Động cơ, hộp số và dàn xối đều được thiết kế bởi YANMAR

Hệ thống động lực của động cơ là trái tim của máy kéo, hộp số và hộp bánh răng dàn xối được chế tạo rất cứng chắc bằng thép đúc độ bền cao. Do chính Yanmar tự thiết kế các bộ phận chính này, chúng được chế tạo để truyền động lực tối đa. Không bộ phận nào phải chịu lực quá mức, độ bền vì thế tăng lên rất nhiều.



Ly hợp thủy lực chuyên dụng cho PTO
Ly hợp thủy lực giúp giảm mài mòn vượt trội và có độ bền cao. Ly hợp này cũng độc lập với chấn ly hợp (côn) và giảm căng thẳng hoặc thiết hại từ công việc đồng áng.



Nút PTO một chạm
Đóng PTO ngay khi chạm vào nút để tránh làm hỏng trục dẫn động PTO khi nâng nông cụ mà không cần phải dừng máy.

■ Những thiết bị tiêu chuẩn khác



Thùng nhiên liệu dung tích lớn
Dung tích thùng nhiên liệu 50 lít giúp bạn có thể làm việc cả ngày dài mà không cần phải dừng lại tiếp thêm nhiên liệu.



Nắp khóa thùng nhiên liệu
Bảo vệ nhiên liệu của bạn.



Gương chiếu hậu
Gương chiếu hậu được trang bị tiêu chuẩn cho 2 bên trái và phải.



Đồng hồ LCD có khả năng hiển thị cao
Màn hình LCD trực quan cho phép bạn dễ dàng kiểm tra các thông số hoạt động của máy, ngay cả trong ánh sáng ban ngày.



Đèn pha dạng thấu kính
Đèn chiếu xa và chiếu gần cung cấp đủ ánh sáng cho bạn khi làm việc ban đêm.



Ô cắm 12 V
Sạc điện thoại thông minh và các thiết bị khác trong khi di chuyển.



Khung an toàn
Yanmar cung cấp khung an toàn theo tiêu chuẩn để giảm khả năng chấn thương trong trường hợp máy kéo bị lật.



Ngăn chứa đồ cá nhân
Thuận tiện cho việc dễ dàng cất trữ đồ cá nhân.



Dây an toàn
Dây an toàn tiêu chuẩn giúp ngăn ngừa thương tích ngay cả khi xảy ra tai nạn.



Hộp dụng cụ
Không cần quay đầu ra sau để lấy dụng cụ khi hộp dụng cụ gắn ngay chân phải của bạn. (Không bao gồm dụng cụ)



Mái che
Mái che che chắn cho người vận hành khỏi nắng, mưa.



Bậc lèn xuống máy rộng rãi
Bậc lèn xuống máy rộng rãi cho phép người vận hành lèn xuống máy một cách thoải mái.

■ Dễ dàng bảo dưỡng



Đầu bơm mỡ bôi trơn
Đầu bơm mỡ được bố trí thích hợp. Định kỳ bơm mỡ bôi trơn giúp kéo dài tuổi thọ máy.



Nắp ca-pô
Nắp ca-pô được trang bị ty đậy khí nén, dễ dàng mở lên đến góc 80 độ.



Lọc nhiên liệu / tách nước
Đầu bơm mỡ được bố trí thích hợp. Định kỳ bơm mỡ bôi trơn giúp kéo dài tuổi thọ máy.



Dầu động cơ / lọc dầu động cơ
Cung cấp nguồn điện cho máy kéo của bạn để bắt đầu ngày làm việc. Vui lòng xem chỉ báo trên ác-quí để thực hiện việc bảo trì cần thiết.

■ Phụ tùng chính hãng



Phụ tùng chính hãng Yanmar giúp kéo dài tuổi thọ máy và tối đa hóa hiệu suất làm việc trong thời gian dài.



Nhớt TF500T cho thời gian sử dụng lâu hơn
Bạn sẽ tiết kiệm thời gian và tiền bạc thay nhớt hộp số khi thời gian sử dụng của nhớt TF500T lên tới 600 giờ.

■ Tùy chọn



Tạ đầu (1A8253-10300)
Khung lắp tạ đầu (1A8253-10200)
Gắn được tối đa 5 tạ đầu 30kg để tăng độ cân bằng cho máy.



Tạ bánh sau (1A8253-34990)
Gắn kết hợp bất kỳ một tạ 20kg và hai tạ 25kg cho tối đa 70 kg lên các bánh sau để tăng thêm lực bám và độ cân bằng.



Đèn làm việc phía sau (1A8253-54100)
Hỗ trợ khả năng chiếu sáng ban đêm khi lắp thêm đèn làm việc phía sau.

NÔNG CỤ

DÀN XỐI

Sử dụng: Xối đất / Đập đất / Đảo đất / San phẳng

Tên model	Y1800RH	Y1900RH	Y2000RH
Hệ thống truyền động	Hộp truyền động chính	Loại	Bánh răng côn thẳng
Hộp xích bên hông	14T / 27T		
Kích thước: Rộng x Dài x Cao	mm	1971x952x1026	2071x952x1026
Trọng lượng	kg	325	335
Chiều rộng xới	mm	1770	1870
Loại lười xới		Dạng chũi L&C	
Số lưỡi	Trái	27	27
	Phải	27	30
Tốc độ (trục dẫn xíu/ trục PTO)	vòng/phút	237 / 540	
Kết hợp với máy kéo có mã lực	mã lực	51 - 57	
Tốc độ làm việc (tham khảo)	km/h	2 - 7	



DÀN BỪA CHẢO

Sử dụng: Xối đất / Đập đất / Đảo đất / San phẳng

Tên model	Y2460PDK	Y2450PDK	Y2460PDL	Y2260PDL,W	Y2450PDL	
Kích thước chảo	inch	24	24	24	22	24
Số lượng chảo	cái	6	5	6	6	5
Rộng x Dài x Cao	mm	1510x2130x1095	1510x2130x1095	1450x2200x890	1400x2200x955	1450x2200x980
Trọng lượng	kg	445	450	416	372	390
Độ sâu bừa	mm	150 - 200	150 - 200	100 - 150	100 - 150	100 - 150
Bề rộng bừa	mm	1,420	1,215	1,385	1,275	1,385
Loại đất		Bát kỳ	Bát kỳ	Bát kỳ	Bát kỳ	Bát kỳ
Kết hợp với máy kéo có mã lực	mã lực	39 - 51	39 - 51	45 - 51	45 - 51	45 - 51
Tốc độ làm việc (tham khảo)	km/h	3 - 8	3 - 8	3 - 8	3 - 8	3 - 8



DÀN CÀY CHẢO

Sử dụng: Xối đất / Đảo đất.

Model Name	Y2430DPK	Y2440DPK	Y2240DPL,W	Y2430DPL	
Kích thước chảo	inch	24	24	22	24
Số lượng chảo	cái	3	4	4	3
Rộng x Dài x Cao	mm	1235x2335x1200	1415x2810x1265	920x2300x1050	1020x2300x1100
Trọng lượng	kg	475	560	305	389
Độ sâu bừa	mm	200 - 250	200 - 250	150 - 200	200 - 250
Bề rộng bừa	mm	860	1080	1420	1220
Loại đất		Bát kỳ	Bát kỳ	Bát kỳ	Bát kỳ
Kết hợp với máy kéo có mã lực	mã lực	39 - 57	39 - 57	39 - 57	45 - 57
Tốc độ làm việc (tham khảo)	km/h	3 - 8	3 - 8	3 - 8	3 - 8



DÀN ỦI

Sử dụng: Phục hồi mặt ruộng / Ủi đất và phán

Tên model	Y1810FBG	Y1820FBG	
Sử dụng cho máy kéo	YM351A	YM357A	
Trọng lượng dàn ủi	kg	380	385
Chiều rộng dàn ủi	mm	1800	1800
Chiều cao dàn ủi	mm	526	526
Khoảng sáng gầm tối thiểu	mm	304	314
Kích thước xy lanh thủy lực	Đường kính ty thủy lực	45	45
	Đường kính xy lanh	55	55
	Hành trình ty thủy lực	485	485
Tốc độ làm việc (tham khảo)	km/h	3 - 4	



Thông số kỹ thuật

Kiểu máy	YM351A		YM357A
Nhà sản xuất			YANMAR
Kiểu	4TNV88	4TNV94L	
Loại	Động cơ diesel 4 thi, phun trực tiếp, làm mát bằng nước		
Số lượng xy lanh		4	
Đường kính x Hành trình pit tông	mm	88 x 90	94 x 110
Tổng dung tích xy lanh	L	2.190	3.054
Công suất	kW (mã lực) / vòng/phút	38.0 (51.0) / 2800	42.4 (57.0) / 2400
Thùng nhiên liệu	L	50	
Chiều dài tổng thể (không bao gồm móc 3 điểm)	mm	3330	3380
Chiều rộng tổng thể	mm	1580	
Chiều cao tổng thể	mm	2570	
Khoảng cách trục bánh xe	mm	1900	1970
Khoảng sáng gầm	mm	425	
Vết bánh xe	Trước	1252 (tiêu chuẩn) / 1404	
	Sau	1238 (tiêu chuẩn) / 1320	
Trọng lượng	kg	1680	1790
Lốp xe	Trước	inch	8 - 18
	Sau	inch	13.6 - 26
Hệ thống ly hợp			Loại khô, đĩa đơn
Hệ thống phanh			Cơ khí, đĩa ướt
Hệ thống lái			Trợ lực thủy lực tĩnh
Số chính			Đồng tốc (4 cấp số)
Số lùi			Đồng tốc số lùi
Cấp số			8 tiến và 8 lùi
Tốc độ di chuyển	Tiến	km / h	2.4 - 28.0
	Lùi	km / h	2.4 - 28.0
Cụm thủy lực			Điều khiển nâng hạ
Móc 3 điểm			Phản Loại 1
Sức nâng tối đa	Tai đầu thanh nối dưới	kN (kgf)	14.2 (1450)
	24 inch sau điểm nâng	kN (kgf)	12.2 (1250)
Loại			Độc lập
Kích thước trục			SAE 1 - 3 / 8, 6 - Ranh then
Số 1	tốc độ PTO/tốc độ động cơ (vòng/phút)	540 / 2430	540 / 2096
Số 2	tốc độ PTO/tốc độ động cơ (vòng/phút)	740 / 2417	740 / 2064

Chú ý: Tất cả thông số trên có thể thay đổi mà không cần báo trước.



* Sản phẩm được bán ra thị trường có thể có khác biệt so với hình ảnh trong catalog